| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DI LINH**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2017
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Trần Thị Phúc
2. Ông Bùi Ngọc Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phước - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2017 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/QĐST- HNGĐ ngày 28-7-2017 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Trần Thị N; Sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng T; Sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
Tạm trú: Thôn K, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Chị N, có mặt; anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

-Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng T đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2009 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng Thái H, sinh ngày 22/10/2004 hiện nay khỏe mạnh bình thường, đang ở với anh T. Khi ly hôn chị yêu cầu giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung. Tài sản nợ chung và cho vay chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

-Theo lời khai, anh Nguyễn Trọng T trình bày: Lời khai của chị Trần Thị N là đúng, anh, chị kết hôn vào ngày 02/01/2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2009 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng Thái H, sinh ngày 22/10/2004 hiện nay khỏe mạnh bình thường, hiện đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu cháu đồng ý ở với chị N thì anh tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng / tháng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung. Tài sản nợ chung và cho vay chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị N; về nuôi con chung, đề nghị giao con chung tên là Nguyễn Trọng Thái H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, không có; về án phí Chị N phải chịu án phí dân sư sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Trọng T vắng mặt nhưng đã có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh vào ngày 02/01/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, anh, chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2009 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, mỗi

người đã có cuộc sống riêng. Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn nhưng lại không có mặt tại Tòa để hòa giải và xét xử. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng Thái H, sinh ngày 22/10/2004. Khi ly hôn chị N yêu cầu giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con, anh T đồng ý nuôi con và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con, cháu H có nguyện vọng ở với anh T. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con và sự thỏa thuận của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xử, giao con chung tên Nguyễn Trọng Thái H, sinh ngày 22/10/2004 cho anh Nguyễn Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản là phù hợp.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, tài sản nợ chung và cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án chia tài sản nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn;

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về hôn nhân: Chị Trần Thị N được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

2) Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trọng Thái H, sinh ngày 22/10/2004 cho anh Nguyễn Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Trần Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3)Về án phí: Chị Trần Thị N chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004345 ngày 10/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (Chị N đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh LĐ
- VKSND huyện DL;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ; Án văn;
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Hòa Ninh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Thanh Hải**